

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 và 119 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 338/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Đỗ Thiên T, sinh năm 1989; địa chỉ: đường I, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Lê Thị Thùy U, sinh năm 1989; địa chỉ: đường O, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 29/01/2019.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con chung, anh T và chị U tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo B cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng: Từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002640 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 07 tháng 7 năm 2021), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U xác nhận có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo B, sinh ngày 29/01/2019.

Trên cơ sở nguyện vọng của các con chung, anh T và chị U tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo B cho chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con 3.000.000 đồng/tháng; thời gian cấp dưỡng: Từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đỗ Thiên T và chị Lê Thị Thùy U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0002640 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSNDTP H;
- THATP H;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND p. P, tp. H (ĐKKH số 06/2015 ngày 12/01/2015);
- Luu.

THẨM PHÁN

Lê Thúc Mỹ